

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: /UBND-QLĐT

V/v tham gia ý kiến về tìm tuyến và công trình chính trên tuyến Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi-Hoài Nhơn thuộc dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải tỉnh tại Công văn số 380/SGTVT-QLCL ngày 23/02/2022 về việc tham gia ý kiến về tìm tuyến và công trình chính trên tuyến Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi-Hoài Nhơn thuộc dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi phối hợp với Ban Quản lý dự án 2 (chủ đầu tư), đơn vị tư vấn thiết kế và UBND các xã, phường có liên quan đi kiểm tra thực tế hiện trường, UBND thị xã có một số ý kiến như sau:

1. Về tìm tuyến:

Cơ bản thống nhất với tìm tuyến theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi do Ban Quản lý dự án 2 (thuộc Bộ Giao thông vận tải) lập, cụ thể: tuyến đi qua địa bàn các xã, phường: Phổ Phong, Phổ Nhơn, Phổ Ninh, Nguyễn Nghiêm, Phổ Hòa, Phổ Cường và Phổ Khánh.

Tuy nhiên, địa phương đề nghị Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế nghiên cứu điều chỉnh cục bộ tìm tuyến để không ảnh hưởng đến khu Di tích mộ và đền thờ cụ Huỳnh Công Thiệu tại Km45+570 (Di tích lịch sử Quốc gia).

2. Nút giao liên thông:

- Nút giao tại Quốc lộ 24: đề nghị Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế nghiên cứu dịch chuyển nút giao liên thông về phía Nam Quốc lộ 24 nhằm hạn chế giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Nút giao Đức Phổ: Đề nghị nghiên cứu giải pháp bố trí đường dẫn vào nút giao làm cầu vượt đường sắt và vượt đường huyện ĐH.44.

3. Các vị trí giao cắt (hầm chui dân sinh, cầu vượt chính tuyến, cầu vượt ngang)

Việc bố trí hầm chui dân sinh, cầu vượt chính tuyến, cầu vượt ngang tại các vị trí giao cắt phải phù hợp với quy hoạch đô thị Đức Phổ và định hướng phát triển đô thị trong tương lai.

Địa phương thống nhất đề xuất về các vị trí giao cắt, bố trí hầm chui dân sinh, cầu vượt chính tuyến, cầu vượt ngang (*theo phụ lục 1,2 đính kèm*).

4. Hệ thống đường gom dân sinh

Đề nghị bố trí đường gom dân sinh phải đảm bảo kết nối thuận lợi với đường dân sinh hiện hữu; hạn chế việc kéo dài quãng đường di chuyển của người dân so với trước khi có dự án, nhằm đảm bảo thuận lợi trong sinh hoạt và hoạt động sản xuất.

Địa phương thống nhất đề xuất xây dựng các đường gom dân sinh (*theo phụ lục 3 đính kèm*).

5. Công trình thoát nước:

- Đối với các công thoát lũ, trong quá trình thiết kế, nếu cần thiết có thể bố trí bổ sung thêm công để đảm bảo thoát lũ.

- Đề nghị Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế nghiên cứu khẩu độ cầu tại các vị trí vượt sông Trà Câu, Lò Bó... cần xem xét đến quy hoạch nâng cao trình hồ Núi Ngang, hồ Liệt Sơn được phê duyệt tại Quyết định số 3281/QĐ-BNN-KH ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để đưa ra giải pháp phương án khẩu độ cầu cho phù hợp, đảm bảo thoát nước trong tương lai.

Địa phương thống nhất đề xuất về các vị trí công trình thoát nước (*theo phụ lục 4,5,6 đính kèm*).

UBND thị xã Đức Phổ có ý kiến như trên để Sở Giao thông vận tải tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã (b/c);
- BTT UBMTTQVN thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Văn phòng thị xã;
- Phòng: TN&MT, QLĐT, KT, VH&TT;
- UBND các xã, phường: P.Phong, P.Nhon, P.Ninh, Nguyễn Nghiêm, P.Hòa, P.Cường, P.Khánh;
- Lưu: VT, PQLĐT_{ntsang}.

CHỦ TỊCH

Vũ Minh Tâm

PHỤ LỤC 1
(CẦU VƯỢT ĐƯỜNG QUY HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT)

(kèm theo Công văn số /UBND-QLĐT ngày /3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ

STT	Lý trình	Công trình	Hồ sơ thỏa thuận	Ý kiến địa phương	Ghi chú
1.	Km34+857	Hầm DS	BxH=5.0x3.5m	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo mặt cắt đường quy hoạch B=13,5m.	Đường huyện ĐH.42 định hướng phát triển thành đường phân khu vực (theo Chương trình phát triển đô thị thị xã đến năm 2035)
2.	Km35+860.00	Hầm DS	BxH=5.0x3.5m	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo đường quy hoạch B=31.4m	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
3.	Km36+900.00	Hầm DS	Không bố trí công trình	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo mặt cắt đường quy hoạch B=12.0m	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
4.	Km37+673.00	Hầm DS	BxH=5.0x3.5m	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo mặt cắt đường quy hoạch B=13,5m.	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
5.	Km38+250.00	Hầm DS	BxH=5.0x3.5m	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo mặt cắt đường quy hoạch B=13,5m.	Đường huyện ĐH.42D định hướng phát triển thành đường phân khu vực (theo Chương trình phát triển đô thị thị xã đến năm 2035)

6.	Km40+050	Cầu Bến Bè	Cầu vượt qua sông Bến Bè và đường Huyện ĐH.43	Kéo dài nhịp, đảm bảo quy hoạch B=31.4m	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
7.	Km41+440	Cầu vượt Đèo Eo Gió	Cầu vượt ngang vượt cao tốc	Chuyển thành cầu vượt chính tuyến, vượt đường Quy hoạch ĐH44. B=31,4m	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
8.	Km42+922.00	Hầm DS	BxH=5.0x3.5m	Chuyển thành cầu vượt chính tuyến, vượt đường Quy hoạch ĐH46. B=31,4m	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
9.	Km44+185.00	Hầm DS	BxH=5.0x3.5m	Chuyển thành cầu vượt ngang, bề rộng 7,5m, đảm bảo 2 làn xe	Tuyến đường Trương định nối dài theo chi tiết phía Tây đô thị Đức Phổ
10.	Km47+220	Cầu cạn	Cầu cạn, tĩnh không đường chui dưới 7.0x4.5	Chuyển thành cầu vượt chính tuyến, vượt đường Quy hoạch ĐH51B. B=31,4m	Theo quy chung đô thị Đức Phổ được UBND tỉnh phê duyệt (Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 17/11/2017)
11.	Km49+420	Hầm DS	BxH=5.0x4.5	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo mặt cắt đường quy hoạch B=13,5m.	định hướng phát triển thành đường phân khu vực (theo Chương trình phát triển đô thị thị xã đến năm 2035)
12.	Km55+040	Hầm DS	BxH=5.0x4.5	Chuyển thành cầu chính tuyến, đảm bảo	định hướng phát triển thành đường phân khu vực

				mặt cắt đường quy hoạch B= 13,5m.	(theo Chương trình phát triển đô thị thị xã đến năm 2035)
--	--	--	--	---	--

PHỤ LỤC 2
(BỐ TRÍ HÀM CHUI DÂN SINH)

(kèm theo Công văn số /UBND-QLĐT ngày /3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ)

STT	Địa phận	Số lượng	Lý trình	Khẩu độ	Ghi chú
1	Phổ Phong	5 hầm	33+352.00	BxH=5.0x3.5m	
2			34+660.00	BxH=5.0x3.5m	
3			35+400.00	BxH=5.0x3.5m	
4			36+266.00	BxH=5.0x3.5m	
5			36+706.00	BxH=5.0x3.5m	
6	Phổ Nhơn	3 hầm	39+285.00	BxH=5.0x3.5m	
7			39+826.00	BxH=5.0x3.5m	
8			40+700.00	BxH=5.0x3.5m	
9	Phổ Ninh	3 hầm	41+843.00	BxH=5.0x3.5m	
10			42+384.00	BxH=7,5x4.5m	định hướng phát triển thành đường phân khu vực (theo Chương trình phát triển đô thị thị xã đến năm 2035)
11			43+411.00	BxH=7,5x4.5m	định hướng phát triển thành đường phân khu vực (theo Chương trình phát triển đô thị thị xã đến năm 2035)
12	Phổ Hoà	04 hầm	44+756.00	BxH=5.0x3.5m	
13			45+500.00	BxH=5.0x3.5m	
14			46+520.00	BxH=5.0x3.5m	
15			46+900.00	BxH=5.0x3.5m	
16	Phổ Cường	04 hầm	48+820.00	BxH=5.0x3.5m	
17			Km50+220	BxH=5.0x3.5 và làm đường gom vè Km49+420	
18			Km50+700	BxH=5.0x3.5 và làm đường gom vè Km49+420	
19			Km53+520	BxH=5.0x3.5 và làm đường gom vè Km55+040	

PHỤ LỤC 3
(BỔ TRÍ ĐƯỜNG GOM DÂN SINH HOÀN TRẢ)

(kèm theo Công văn số /UBND-QLĐT ngày /3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ

Địa phận	Số lượng	Lý trình đầu	Lý trình cuối	Chiều dài (m)	Phía	Ghi chú
Phổ Phong	1	Km31+484.00	Km33+660.00	2176	Trái tuyến	Đường BTXM
	2	Km33+660.00	Km34+320.00	660	Trái tuyến	Đường BTXM
	3	<i>Đề nghị bố trí đường gom dân sinh kết nối từ tuyến đường huyện ĐH.42 dẫn chui qua cao tốc tại hầm chui (5,0m; 3,5m) tại Km34+660 và chạy dọc phía tây cao tốc kết nối với ĐH.42 tại lý trình Km34+410</i>				
	4	Km34+857.00	Km35+270.00	413	Trái tuyến	Đường BTXM
	5	Km35+758.00	Km35+860.00	102	Trái tuyến	Đường BTXM
	6	Km36+706.00	Km36+882.00	176	Phải tuyến	Đường BTXM
	7	<i>Đề nghị bố trí 02 tuyến đường gom kết nối tuyến đường Hiệp An – Hùng Nghĩa với tuyến QL24 tại nút giao liên thông</i>				
Phổ Nhơn	8	Km37+410.00	Km37+673.00	263	Trái tuyến	Đường BTXM
	9	Km37+650.00	Km37+830.00	180	Phải tuyến	Đường BTXM
	10	Km38+212.00	Km38+792.00	580	Trái tuyến	Đường BTXM
	11	Km38+877.00	Km39+826.00	949	Trái tuyến	Đường BTXM
	12	Km39+928.00	Km40+206.00	278	Trái tuyến	Đường BTXM
Phổ Ninh	13	Km41+378.00	Km42+392.00	1014	Phải tuyến	Đường BTXM
	14	Km43+411.00	Km43+612.60	202	Phải tuyến	Đường BTXM
	15	Km43+673.00	Km43+751.50	079	Trái tuyến	Đường BTXM
Nguyễn Nghiêm	16	Km43+751.50	Km44+650.00	899	Hai bên tuyến	Đường BTXM
Phổ Hoà	17	Km44+650.00	Km45+267.00	617	Trái tuyến	Đường BTXM
	18	Km45+874.00	Km46+340.00	466	Trái tuyến	Đường BTXM
	19	Km46+826.00	Km46+900.00	74	Trái tuyến	Đường BTXM
	20	Km47+180.00	Km47+250.00	70	Phải tuyến	Đường BTXM
Phổ Cường	21	Km51+040.00	Km51+260.00	220	Trái tuyến	Đường BTXM
	22	Km49+420.00	Km49+510.00	90	Phải tuyến	Đường BTXM
	23	Km50+540.00	Km50+700.00	160	Phải tuyến	Đường BTXM
	24	Km51+060.00	Km51+400.00	340	Phải tuyến	Đường BTXM
	25	Km53+200.00	Km53+600.00	400	Phải tuyến	Đường BTXM
	26	Km54+700.00	Km54+900.00	200	Phải tuyến	Đường BTXM

PHỤ LỤC 4
(BỔ TRÍ CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC NGANG)

(kèm theo Công văn số /UBND-QLĐT ngày /3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ

STT	Lý trình	Loại cống	Khẩu độ	Mương	Ghi chú
1	Km33+064.00	Hộp	BxH=3x3m		xã Phổ Phong
2	Km33+082.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
3	Km33+095.00	Hộp	BxH=2x2m		
4	Km33+162.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
5	Km33+349.00	Tròn	D1.25m		
6	Km33+360.00	Tròn	D1.25m		
7	Km33+535.00	Hộp	BxH=3x3m		
8	Km33+810.00	Hộp	BxH=3x3m		
9	Km33+934.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
10	Km34+129.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
11	Km34+282.00	Hộp	BxH=3x3m		
12	Km34+421.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
13	Km34+660.00	Cầu		Cầu vượt sông	
14	Km34+731.00	Hộp	2(3.0x3.0)		
15	Km34+850.00	Tròn	D1.5m		
16	Km34+866.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
17	Km35+107.00	Hộp	BxH=3x3m		
18	Km35+205.00	Hộp	Cầu dài 6.0m		
19	Km35+393.00	Tròn	D1.25m		
20	Km35+638.00	Tròn	D1.25m		
21	Km35+807.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
22	Km36+305.00	Tròn	D1.25m		
23	Km36+396.00	Tròn	D1.25m		
24	Km36+603.00	Hộp	BxH=3x1.5m	Kênh tưới B2	
25	Km37+004.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
26	Km37+200.00	Cầu		Sông Trà Cầu	xã Phổ Nhơn
27	Km37+502.00	Tròn	D1.25m		
28	Km37+790.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
29	Km38+130.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	

STT	Lý trình	Loại công	Khẩu độ	Mương	Ghi chú
30	Km38+403.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
31	Km38+628.00	Hộp	BxH=3x(3x3m)		
32	Km38+880.00	Cầu		Cầu vượt sông	
33	Km39+012.00	Tròn	D1.25m	Mương xây	
34	Km39+900.00	Cầu		Sông Bến Bè	
35	Km40+281.00	Tròn	D1.25m		
36	Km40+682.00	Tròn	D1.5m		
37	Km41+432.00	Tròn	D1.5m		
38	Km41+676.00	Hộp	BxH=2x2m		
39	Km41+838.00	Hộp	BxH=2x2m		
40	Km42+392.00	Tròn	D1.25m		xã Phổ Ninh
41	Km42+460.00	Cầu		Sông Quán	
42	<i>Km42+671.00</i>	<i>Tròn</i>	<i>D2.0m</i>		
43	Km42+883.00	Tròn	D1.25m		
44	Km43+408.00	Tròn	D1.25m		
45	Km43+636.00	Cầu		Cầu vượt sông	
46	Km43+879.00	Tròn	D1.25m		
47	Km44+099.00	Tròn	D1.25m		
48	Km44+198.00	Tròn	D1.25m		
49	Km45+253.00	Tròn	D1.5m		
50	Km45+377.00	Hộp	BxH=3x1.5m	Kênh Liệt Sơn	Phường Phổ Hòa (địa phương đề nghị tăng khẩu độ công tại Km46+967.00 từ BXH=2x2m thành BXH=3x3m và bổ sung 01 công BXH=3x3m tại Km47+100 để đảm bảo thoát nước khu vực phía Tây)
51	Km45+759.00	Hộp	BxH=3x3m		
52	Km45+792.00	Tròn	D1.25m		
53	Km46+328.00	Hộp	BxH=2x(3x3m)	Kênh tưới N2	
54	Km46+410.00	Cầu	Đề nghị mở rộng khẩu độ để vượt đường BTXM hiện hữu	Cầu vượt sông Lò Bó	
55	Km46+370.00	Tròn	D1.50		
56	Km46+520.00	Tròn	D1.25m	Bổ sung	
57	Km46+967.00	Hộp	BxH=3x3m	Tăng khẩu độ	
58	Km47+100.00	Hộp	BxH=3x3m	Bổ sung	

STT	Lý trình	Loại công	Khẩu độ	Mương	Ghi chú
59	Km49+090.00	Tròn	D1.25		Xã Phổ Cường
60	Km49+290.00	Hộp	3.0x3.0		
61	Km49+640.00	Tròn	D1.25		
62	Km49+820.00	Hộp	1.0x1.0		
63	Km50+040.00	Cầu	L = 12	Cầu	
64	Km50+215.00	Hộp	1.0x1.0	mương xây	
65	Km50+220.00	Tròn	1.25	mương đất	
66	Km50+515.00	Tròn	1.25	mương đất	
67	Km50+860.00	Tròn	1.25		
68	Km50+920.00	Hộp	1.0x1.0	xây	
69	Km51+040.00	Hộp	2(4x3)		
70	Km51+360.00	Hộp	3.0x3.0	kênh tưới, cải mương do chéo	
71	Km51+590.00	Hộp	3.0x3.0	thoát nước lưu vực	
72	Km52+080.00	Tròn	1.25	thoát nước lưu vực	
73	Km53+050.00	Tròn	D1.25	thoát nước lưu vực	
74	Km53+320.00	Hộp	1.0x1.0	mương xây, cải mương do chéo	
75	Km53+680.00	Hộp	1.0x1.0	mương xây, cải mương hai bên do chéo và kết nối với mương khác	
76	Km53+835.00	Tròn	D1.25	mương đất	
77	Km54+010.00	Tròn	D1.25	mương đất	
78	Km54+110.00	Cầu	L = 15	Cầu	
79	Km54+250.00	Tròn	D1.25	mương đất	
80	Km54+710.00	Hộp	1.0x1.0	mương xây	

PHỤ LỤC 5
(BỔ TRÍ CÁC CẦU VƯỢT SÔNG, SUỐI)

(kèm theo Công văn số /UBND-QLĐT ngày /3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ

TT	Tên cầu	Lý trình	Địa phận	Ghi chú
1	Cầu vượt sông	Km34+660	Phổ Phong- Đức Phổ - Quảng Ngãi	
2	Cầu vượt sông Trà Câu	Km37+200	Phổ Phong & Phổ Nhơn - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vượt sông Trà Câu
3	Cầu vượt sông	Km38+880	Phổ Nhơn - Đức Phổ - Quảng Ngãi	
4	Cầu vượt sông Bến Bè	Km39+900	Phổ Nhơn - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vượt sông Bến Bè, kết hợp vượt đường ngang
5	Cầu vượt sông Quán	Km42+460	Phổ Ninh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vượt sông Quán
6	Cầu vượt sông	Km43+636	Phổ Ninh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	
7	Cầu vượt kênh và đường	Km45+377	Phổ Hòa - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vượt sông kết hợp vượt đường ngang
8	Cầu vượt sông Lò Bó	Km46+410	Phổ Hòa - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Vượt sông kết hợp vượt đường ngang
9	Cầu vượt dòng	Km50+040	Phổ Cường - Đức Phổ - Quảng Ngãi	
10	Cầu vượt dòng	Km54+110	Phổ Cường - Đức Phổ - Quảng Ngãi	

PHỤ LỤC 6
(TỔNG HỢP VỊ TRÍ THOÁT NƯỚC NGANG
ĐƯỜNG NÚT GIAO SA HUỖNH ĐI QL1)

(kèm theo Công văn số /UBND-QLĐT ngày /3/2022 của UBND thị xã Đức Phổ

Lý trình	Công trình	Đề xuất thiết kế dự án	Ghi chú
0 + 080.00	Cống tròn	D1.25	Mương đất
0 + 170.00	Cống hộp	1.0x1.0	Mương xây
0 + 480.00	Cống tròn	D1.25	Mương đất
0 + 650.00	Cống hộp	1.0x1.0	Mương xây
0 + 700.00	Cống tròn	D1.25	Mương tiêu
0 + 780.00	Cống hộp	1.0x1.0	Mương xây
0 + 960.00	Cống tròn	D1.25	Mương đất
1 + 060.00	Cống tròn	D1.25	Cống cấu tạo
1 + 120.00	Cống hộp	1.0x1.0	Mương xây
1 + 140.00	Cống hộp	3(3.0x3.0)	
1 + 445.00	Cống tròn	D1.25	Mương đất
1 + 555.00	Cống tròn	D1.25	Mương đất
1 + 675.00	Cống tròn	D1.25	
1 + 815.00	Cống hộp	2.0x2.0	Mương tiêu
1 + 965.00	Cống tròn	D1.25	Mương đất
2 + 175.00	Cầu	L=15m	Cầu
2 + 215.00	Cống hộp	1.0x1.0	Mương xây
2 + 340.00	Cống tròn	D1.5	Cống tiêu
2 + 370.00	Cống tròn	D1.5	Cống tiêu
2 + 615.00	Cống hộp	1.0x1.0	Mương xây
2 + 700.00	Cống tròn	D1.25	Cống tiêu
2 + 750.00	Cống tròn	D1.5	Mương tiêu